

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HSST

Ngày: 22-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công Hoan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**; ông **Huỳnh Bá Dương**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Văn Quy** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP., xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

PHẠM VĂN T- Sinh ngày 19/5/1981 - Tại Nam Định; nơi ĐKNKTT: **Tổ B**, phường H, quận N, TP Đà Nẵng; chỗ ở: **Tổ C**, phường H, quận N, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Thế Đ** (chết) và bà **Phạm Thị B**; bị cáo có vợ là **Trần Thị Kim C** và có 04 (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2020). Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

*** Người bị hại:** Ông **Lê Kim V** – SN: 1977
Địa chỉ: **D T, P. H, Q. C, TP Đà Nẵng** – Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Nguyễn Thị Hồng V1** – SN: 1977
Địa chỉ: **D T, P. H, Q. C, TP Đà Nẵng** – Vắng mặt.

Bà **Trần Thị Kim C** – SN: 1996

Địa chỉ: **Tổ C, phường H, quận N, TP Đà Nẵng** – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết với **Phạm Văn T** từ trước nên vào ngày 15/5/2021 ông **Lê Kim V** gặp **T** tại quán cà phê trên **đường L, phường H, quận N, TP Đà Nẵng**. Tại đây, ông **V** nói với **T** là nhà bị giải tỏa đền bù mà chỉ được bố trí 02 lô đường 5m5 **khu tái định cư L**. Lúc này, **T** đưa ra thông tin giả để nói với ông **V** là **T** có quan hệ với Ban giải tỏa đền bù, quen biết rộng nên có thể chạy đổi, bố trí đất tái định cư được, có thể đổi 02 phiếu đất của ông **V** bố trí đường 5m5 lên 02 lô đường 7m5 tại khu tái định cư làng đại học với số tiền là 180.000.000đ.

Sau khoảng 10 ngày, **T** nói với ông **V** là đã liên lạc với **B1** giải tỏa đền bù và **B1** đã đồng ý nên **T** yêu cầu ông **V** đưa trước số tiền 150.000.000đ, ông **V** nhất nhất đồng ý. Ngày 25/5/2021, tại ngã 5 **đường S - L thuộc phường H, quận N, TP Đà Nẵng**, ông **V** đã chuyển khoản từ số tài khoản **100006950838 Ngân hàng Q đứng tên ông Vĩnh** qua số tài khoản **28897777777 Ngân hàng TMCP S đứng tên Phạm Văn T** số tiền 100.000.000đ. Ngày 28/5/2021, **T** yêu cầu ông **V** chuyển thêm tiền để thanh toán cho **B1** giải tỏa đền bù và ông **V** đã chuyển khoản cho **T** số tiền 50.000.000đ (số tài khoản, địa điểm và phương thức như trên). Đến tháng 11/2021, **T** tiếp tục nói dối ông **V** là **B1** đã làm xong hồ sơ, chuẩn bị nhận được đất 2 lô đường 7m5 và yêu cầu thanh toán thêm số tiền 30.000.000đ để đưa cho **B1** giải tỏa đền bù là chi phí cho việc đổi đất. Ngày 07/11/2021, **T** đến địa chỉ **số A đường N, phường H, quận H, TP Đà Nẵng** gặp vợ ông **V** là bà **Nguyễn Thị Hồng V1** để nhận tiền. Tại đây, bà **V1** giao cho **T** số tiền 30.000.000đ và **T** viết giấy mượn tiền với số tiền 180.000.000đ, đưa cho bà **V1** để làm tin, nhưng thực chất tiền này là tiền lừa đổi đất chứ không phải tiền mượn. Số tiền chiếm đoạt được của ông **V**, **T** tiêu xài cá nhân hết. Sau một thời gian, thấy vẫn không chuyển đổi đất được nên ông **V** đã nhiều lần liên hệ hối thúc, tuy nhiên **T** lấy lý do tránh né, từ chối gặp ông **V**.

Đến khoảng đầu năm 2023, vì ông **V** nhiều lần đòi tiền lại nên **T** có chuyển trả cho ông **V** số tiền 30.000.000đ từ tài khoản ngân hàng mang tên người khác chuyển vào số tài khoản của ông **V**. Cho rằng **T** đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của mình nên ông **V** làm đơn tố cáo đến cơ quan Công an.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kèm 01 sim số 0568181818, là phương tiện **T** sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nhưng quá trình điều tra không thu hồi được.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-NHS ngày 09/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. thì bị cáo **Phạm Văn T** bị truy tố về tội: "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước truy tố **Phạm Văn T** về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt **Phạm Văn T** từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo.

* **Về dân sự:** **Phạm Văn T** đã trả lại số tiền 180.000.000đ cho ông **Lê Kim V**, ông **V** không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào ngày 15/5/2021, **Phạm Văn T** có hành vi gian dối là có quen biết với **B1** giải tỏa đền bù, hứa hẹn có thể thay đổi bố trí lại 02 lô đất đường 5m5 của ông **Lê Kim V** lên 02 lô đất đường 7m5 tại khu tái định cư làng đại học, lừa ông **V** chiếm đoạt 180.000.000đ (số tiền này ông **V** đưa cho **T** 03 lần: 01 lần chuyển khoản số tiền là 100.000.000đ; 01 lần chuyển khoản 50.000.000đ tại ngã 5 đường S - L thuộc phường H, quận N, TP Đà Nẵng và 01 lần đưa tiền mặt 30.000.000đ tại địa chỉ số A đường N, phường H, quận H, TP Đà Nẵng).

[2] Xét hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo **Phạm Văn T** là người có trình độ học vấn. Lẽ ra, bị cáo phải phấn đấu trở thành công dân tốt. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà thích thoả mãn nhu cầu cá nhân bằng thành quả lao động của người khác. Trong vụ án, bị cáo chiếm đoạt của ông **Lê Kim V** tổng số tiền 180.000.000đ.

Hành vi của **Phạm Văn T** thuộc trường hợp Lừa đảo chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo nhận tiền của người bị hại nhiều lần nhưng cuối cùng bị cáo cũng nhận đủ số tiền có ý định chiếm đoạt ban đầu là 180.000.000đ. Do đó, tại phiên tòa kiểm soát viên giữ quyền công tố nhà nước đã rút lại tình tiết tăng

nặng phạm tội nhiều lần đối với bị cáo là phù hợp và đúng với tính chất vụ án nên được HĐXX chấp nhận.

Do tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe đối với những đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại; người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, hiện tại bị cáo đang mắc nhiều căn bệnh: viêm dạ dày tá tràng, viêm gan, đái tháo đường... Trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo đã nhiều lần tham gia công tác từ thiện xã hội và được ghi nhận “tấm lòng vàng”; bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Từ những nhận định ở trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bản thân bị cáo cũng là thỏa đáng.

[3] Về dân sự: Phạm Văn T đã trả lại số tiền 180.000.000đ cho ông Lê Kim V, ông V không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ: Điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Phạm Văn T 30 tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án 22/5/2024.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, quận N, TP Đà Nẵng giám sát giáo dục trong suốt thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Phạm Văn T** phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;

TÒA

- VKSND TP. Đà Nẵng;

- Công an quận NHS;

- Chi cục THADS quận NHS;

- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Trần Công Hoan